

# Những yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng nghe tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Dược

Lê Tô Hương\*

\*ThS.Trường Đại học Dược Hà Nội

Received: 05/6/2024; Accepted: 14/6/2024; Published: 26/6/2024

**Abstract:** Listening comprehension is an active language skill in which the learner acts as an active participant with the information being heard, processes it, understands the content, and finally responds to it. For learners, lack of motivation will greatly affect the learning process. So the question is what factors can affect the improvement of listening skills of non-majors students at Hanoi University of Pharmacy. The author explores the current state of motivation to learn listening skills and factors affecting students' motivation to learn listening skills; From there, propose solutions to motivate students to learn and improve listening skills.

**Keywords:** Students' motivation to learn listening skills, Hanoi University of Pharmacy

## 1. Đặt vấn đề

Nghe hiểu là kỹ năng ngôn ngữ chủ động trong đó người học đóng vai trò tích cực của người tham dự với thông tin được nghe, xử lý thông tin, hiểu được nội dung để cuối cùng phản hồi lại thông tin đó (Steil, Barker & Wakson, 1983). Với người học thì việc thiếu động lực sẽ làm quá trình học tập và tiếp thu bị ảnh hưởng không nhỏ. Vậy câu hỏi được đặt ra rằng những yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến việc cải thiện kỹ năng nghe của SV không chuyên trường Đại học Dược Hà Nội. Nhiều SV chưa xác định được rõ động lực học kỹ năng nghe của chính bản thân mình vì vậy họ thường gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài nghe, thậm chí căng thẳng tâm lý trong các tiết học nghe. Tác giả muốn tìm hiểu thực trạng động lực học kỹ năng nghe và các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng nghe của SV; từ đó đề xuất giải pháp tạo động lực học tập và cải thiện kỹ năng nghe của SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

#### 1) Khái niệm về động lực

Động lực là một khái niệm đã trở thành chủ đề trong nhiều bài nghiên cứu học thuật trong các lĩnh vực khác nhau và không có lý thuyết duy nhất sẵn có với khái niệm này. Garder (1985) đã khẳng định rằng động lực liên quan đến bốn khía cạnh như mục tiêu, nỗ lực, mong muốn đạt được mục tiêu và thái độ đối với hoạt động. Harmer (2003) có cùng quan điểm khi cho rằng động lực là sự thúc đẩy từ bên trong khi ai đó làm mọi việc để đạt được điều gì đó.

Động lực đóng vai trò quyết định sự thành công hay thất bại trong việc học ngoại ngữ. Các nhà nghiên

cứ đã đưa ra nhiều định nghĩa khác nhau về động lực học ngoại ngữ. Lightbown và Spada (1999) cho rằng động lực trong việc học ngôn ngữ thứ hai là nhu cầu giao tiếp của học sinh và thái độ của họ đối với cộng đồng ngôn ngữ thứ hai. Dörnyei (1994) thì chia động lực thành 3 cấp độ chính là cấp độ ngôn ngữ, cấp độ người học, cấp độ tình huống học tập. Học kỹ năng nghe cũng cần động lực để hỗ trợ và nâng cao kỹ năng của người học. Động lực phù hợp là chìa khóa để đạt được thành công trong học tập. Một trong những động lực chính để học một ngôn ngữ là nó cung cấp phương tiện giao tiếp. Kutlu (2009) ủng hộ ý kiến cho rằng kỹ năng nghe tạo nên cấu trúc cơ bản cho tất cả các khóa học từ tiểu học. Alhodiry (2016) cũng nói thêm rằng động lực ảnh hưởng đến kỹ năng nghe. Người nghe có động lực cao có cảm giác được tham gia, thúc đẩy hoặc thích thú trong khi nghe và có xu hướng sở hữu kiến thức chiếm ưu thế. Ngoài ra, một người học có động lực cao khi nghe sẽ có khả năng nghe hiểu tốt hơn, trong khi một người có động lực thấp sẽ làm giảm quá trình quá trình học tập và khả năng nghe hiểu.

#### 2) Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học ngoại ngữ

Gardner và Smythe (1975) nói rằng mẫu động lực ban đầu gồm bốn thành phần chính là thái độ cụ thể của nhóm, động cơ học ngôn ngữ đích của người học, các yếu tố tình cảm, động lực nội tại và ngoại sinh. Theo Dörnyei (2001), các yếu tố làm giảm động lực học tập của học sinh bao gồm: Yếu tố người học (trí thông minh, năng khiếu, tính cách, sở thích, niềm tin, chiến lược của người học); yếu tố GV

(thái độ, năng lực của GV, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá); yếu tố môi trường dạy và học (điều kiện vật chất, bầu không khí dễ chịu và khuyến khích trong lớp học)

### 3) Cơ sở lý thuyết về nghe hiểu

Có nhiều ý kiến khác nhau về định nghĩa nghe hiểu. Theo Field (1998), nghe là một quá trình tinh thần vô hình, khó để mô tả. Người nghe phải phân biệt giữa các âm thanh, hiểu từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, giải thích trọng âm và ý định người nói. Tác giả Bentley & Bacon (1996) thì cho rằng, nghe là một phần quan trọng của quá trình học ngôn ngữ thứ hai cũng đã được định nghĩa là một quá trình tích cực mà người nghe xây dựng ý nghĩa từ đầu vào bằng miệng... Tóm lại, nghe hiểu là quá trình tiếp nhận, tham gia và hiểu các thông điệp thính giác, thông điệp được truyền qua các phương tiện âm thanh.

Quá trình nghe hiểu là một quá trình tương tác của kiến thức ngôn ngữ và hoạt động tâm lý. Theo Brown (1994), có hai quá trình nghe: Quá trình từ dưới lên (Bottom – Up) và từ trên xuống (Top – Down). Quá trình nghe từ dưới lên (Bottom – Up) được sử dụng khi người học dựa vào kiến thức ngôn ngữ để nhận biết các yếu tố nguyên âm, phụ âm, câu, từ và hiểu được ý nghĩa của thông điệp. Quá trình nghe từ trên xuống (Top – Down), người học sử dụng kiến thức có sẵn bao gồm chủ đề, bối cảnh, văn hóa, loại văn bản của tài liệu nghe để dự đoán trước.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### a) Thực trạng động lực học kỹ năng nghe của SV

Theo kết quả khảo sát 100 SV năm thứ nhất trong 2 lớp, đa số SV đều cho rằng việc học nghe là quan trọng (68%), chỉ có 32% số SV không quan tâm hoặc sợ việc học nghe.

Khi được hỏi về lý do việc cải thiện kỹ năng nghe, các phản hồi của SV cũng khác nhau. Nhìn chung, động lực học nội tại và ngoại sinh tồn tại ở tất cả các SV tham gia khảo sát. Tuy nhiên, có thể thấy từ bảng kết quả, phần lớn SV sở hữu động lực học tập ngoại sinh. Cụ thể, 65,9% SV cho rằng họ cần cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh để tham gia vào các hoạt động thực tế hàng ngày như nghe nhạc, xem phim, đọc tin tức... có sử dụng tiếng Anh. 62% SV lựa chọn lý do muốn tham gia vào các khóa học, hội thảo, câu lạc bộ... có sử dụng tiếng Anh và 58% SV muốn đạt được mục tiêu học tập như mong muốn nên đã cố gắng cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh. Ngoài động lực ngoại sinh, chiếm tỉ lệ ít hơn là các lý do liên quan đến động lực nội tại. Trong đó, lý do chiếm

gần một nửa sự đồng ý của các SV tham gia khảo sát là các cơ hội và lợi ích cho bản thân trong tương lai khi cải thiện kỹ năng nghe. Chỉ có khoảng 31% SV muốn cải thiện kỹ năng nghe vì có sở thích và đam mê cá nhân. Kết quả từ bảng nghiên cứu cũng cho thấy một SV thường có nhiều lựa chọn khi trả lời và đưa ra câu trả lời hỗn hợp. Điều này chỉ ra rằng SV có thể sở hữu nhiều động lực khác nhau.

2) Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học kỹ năng nghe của SV

a) Động lực nội tại: Theo kết quả khảo sát, 65% SV tỏ thái độ trung lập hoặc không có ý kiến rõ ràng về việc thực hành luyện tập kỹ năng nghe hàng ngày. Chỉ có 35% là hoàn toàn đồng ý và đồng ý. Điều này chứng tỏ rằng những nỗ lực của bản thân SV dường như là chưa đủ khi số phần trăm SV luyện nghe hàng ngày chưa thực sự cao. Có thể SV có cố gắng luyện tập kỹ năng nghe nhưng với tần suất chưa thường xuyên.

Nói một cách đơn giản, sự kỳ vọng có nghĩa là muốn có hoặc muốn làm gì đó. Kỳ vọng, khát vọng có thể xuất phát từ sự tương tác của các điều kiện bối cảnh bên ngoài và trạng thái nhu cầu bên trong con người. Từ kết quả khảo sát cho thấy, kỳ vọng của SV khi học kỹ năng nghe là có thể nghe hiểu tiếng Anh một cách thành thạo khá cao khi 73% SV đồng ý và 27% SV hoàn toàn đồng ý với ý kiến này. Bên cạnh đó, khi kỹ năng nghe của người học tiến bộ thì họ sẽ nhận ra rằng việc học nghe sẽ hỗ trợ các kỹ năng khác cũng như việc học tiếng Anh nói chung của họ tốt hơn. Có thể thấy rằng SV có động lực khá cao về kỳ vọng của bản thân đối với việc học kỹ năng nghe.

Thái độ của bản thân: Chỉ số thái độ sẽ là thước đo ý kiến của SV trong việc học nghe tiếng Anh như thế nào và liệu rằng người học có coi kỹ năng nghe là một học phần thú vị hay không. Số SV tỏ thái độ trung lập chiếm tỉ lệ phần trăm lớn nhất (61%), tiếp theo đó là số SV đồng ý (20%) khi cho rằng kỹ năng nghe tiếng Anh khá thú vị với các kỹ năng khác. Vẫn có 19% SV không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý khi cho rằng các kỹ năng khác có thể thú vị hơn kỹ năng nghe. Từ thái độ đối với môn học, việc bản thân có thấy vui và thích thú khi học nghe không dường như là một câu hỏi khó trả lời cho SV khi có tới một nửa số SV cảm thấy bình thường. 18% số SV không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý cho thấy SV chưa thực sự thấy yêu thích môn học này và có thể SV đang cần tập trung cải thiện kỹ năng khác. Tuy nhiên vẫn có 25% SV đồng ý và 12% hoàn toàn đồng ý

cũng thể hiện thái độ tích cực của SV đối với việc học kỹ năng nghe.

#### b) Động lực ngoại sinh

- *Vai trò của GV*: Kết quả khảo sát cho thấy có 73% SV đồng ý và 11% hoàn toàn đồng ý rằng: giảng viên cần có phần thưởng hoặc cộng điểm cho những SV tích cực trong giờ học nghe hoặc những SV đạt điểm cao trong phần nghe. 9% là con số SV tỏ thái độ bình thường và 7% SV không đồng ý về việc GV trao phần thưởng cho những SV tích cực. Ngoài ra, GV cũng phải là tấm gương tốt cho học trò để họ có thể trở thành nguồn động lực truyền cảm hứng cho SV học tập. Điều này cũng thể hiện ở con số 65% SV hoàn toàn đồng ý và đồng ý GV truyền cảm hứng cho SV trong quá trình học nghe. 35% SV không có ý kiến rõ ràng hoặc tỏ thái độ bình thường, có thể lý do tạo cảm hứng hoặc động lực học tập của SV không đến từ GV mà từ các nguồn động lực khác.

- *Môi trường học tập*: Môi trường học tập mang nghĩa khá rộng, và có ảnh hưởng không nhỏ đến động lực học của SV. Có 31% SV hoàn toàn đồng ý và đồng ý rằng tình hình trong lớp học cùng các hoạt động học tập khá thú vị và thoải mái. Gần một nửa số SV tham gia khảo sát (45%) có mức độ đồng ý bình thường cũng không thể hiện rằng họ không thích các hoạt động nghe và không khí lớp học thoải mái. Ngoài ra, đối với môi trường học tập ngoài lớp học, SV lại tỏ thái độ khá rõ ràng khi có một nửa số SV đồng ý và 9% hoàn toàn đồng ý về cơ hội thực hành kỹ năng nghe từ xem phim, nghe nhạc, tham gia các câu lạc bộ cũng là động lực để SV cải thiện kỹ năng nghe. Chỉ có 11% SV không đồng ý về những ảnh hưởng của môi trường học tập bên ngoài này. Bên cạnh đó, một động lực tác động khá mạnh mẽ đến SV trong quá trình học nghe đó là những mục tiêu học tập có thể đạt được, ví dụ như thi qua môn với tỉ lệ khá cao (76%) SV đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Trong khi đó 14% SV tỏ thái độ bình thường và chỉ có 10% SV không đạt mục tiêu học tập là động lực học kỹ năng nghe.

### 3. Kết luận

Trong quá trình dạy và học nghe tiếng Anh, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của người học khi tiếp thụ ngôn ngữ. Có thể khẳng định, yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công trong việc học ngoại ngữ chính là động lực học tập. Người học có thể khác nhau về trình độ học tập, phương pháp học tập và động lực học tập. Tuy nhiên, động lực

có thể thay đổi. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của GV là xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến động lực và đánh thức, duy trì và củng cố động lực của người học.

Mỗi SV cần phải hiểu rõ quá trình học tập - rèn luyện kỹ năng nghe hiểu, tìm ra được nguồn động lực của bản thân khi học nghe. Ngoài ra, SV nên tham gia tích cực hơn vào các hoạt động trên lớp để có thể tìm thấy niềm vui và hứng thú khi học nghe. SV cũng cần tận dụng mọi cơ hội, mọi lúc mọi nơi có thể luyện nghe, nâng cao ý thức tự học hàng ngày.

GV nên quan tâm đến hoàn cảnh, tâm lý, năng khiếu của tính cách của SV. Từ đó, họ có thể thiết kế các hoạt động nghe thú vị, đa dạng, hữu ích và khuyến khích SV tham gia vào các hoạt động đó. Hơn nữa, GV nên tạo nhiều cơ hội cho SV thực hành giao tiếp tiếng Anh ngoài lớp học như là tổ chức các hoạt động thực hành nghe nói tiếng Anh bên ngoài lớp học. Sau mỗi khóa học, các GV có thể khảo sát lấy ý kiến từ người học về các nguồn học liệu để biết độ phù hợp của giáo trình về mặt nội dung, mục tiêu về ngôn ngữ, sự tương thích về trình độ của người học và độ khó của giáo trình; từ đó, có những điều chỉnh phù hợp mang tính cập nhật về nội dung và đáp ứng nhu cầu của người học.

Nhà trường nên tổ chức nhiều hơn các hội thảo, các cuộc thi tiếng Anh để SV có cơ hội tham gia nhiều hơn và cải thiện hơn kỹ năng nghe. Cùng với đó là tính cạnh tranh, phần thưởng cuộc thi... cũng có thể là yếu tố khiến SV nỗ lực hơn trong việc học kỹ năng nghe.

#### Tài liệu tham khảo

1. Brown, H.D. (1994). *Teaching by principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. New Jersey: Prentice Hall Regents.
2. Deci, E.L. (1975). *Intrinsic motivation*. New York: Plenum Press.
3. Dörnyei, Z. (1994). *Motivation and motivating in the foreign language classroom*. The modern language journal, 78(3), 273-284.
4. Dörnyei, Z. (2001). *Motivational strategies in the language classroom*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.
5. Gardner R.C. (1985). *Social Psychology in Second Language Learning*. Edward Arnold Ltd, London, Great Britain.
6. Harmer J. (1983). *The practice of English language teaching, Longman handbook for language teachers*. Longman Inc., New York.